UBND XÃ NÚA NGAM

PHÊ DUYỆT KINH PHÍ THEO NGHỊ ĐỊNH 105/2020/NĐ-CP TỪ THÁNG 09- THÁNG 12/2025

(Kèm theo QĐ số:259 /QĐ - UBND , ngày 28 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Núa Ngam)

Đơn vị tính: đồng

ST	Tên trường	NĐ 105/2020/NĐ-CP							Tổng cộng
		Tiền ăn		Tiền hỗ trợ nấu ăn			GV dạy lớp ghép, tăng cường tiếng Việt		
		Số học sinh	Kinh phí	Số học sinh	Số người được duyệt	Kinh phí	Số người được duyệt	Kinh phí	
A	B	1	2	3	4	5			6=2+5
1	MN Núa Ngam	104	66,560,000			-	9	16,200,000	82,760,000
2	MN Hẹ Muông	133	85,120,000	221	5	48,000,000	14	25,200,000	158,320,000
3	MN số 1 Na Tông	138	88,320,000	201	5	48,000,000	8	14,400,000	150,720,000
4	MN số 2 Na Tông	153	97,920,000	230	5	48,000,000	7	12,600,000	158,520,000
	Tổng cộng:	**528**	**337,920,000**	**652**	**15**	**144,000,000**	**38**	**68,400,000**	**550,320,000**

180

UBND XÃ NÚA NGAM

TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ TIỀN ĂN TRƯA CHO TRẺ TỪ 3-5 TUỔI TỪ THÁNG 09/2025 ĐẾN HẾT THÁNG 12/2025

(Kèm theo QĐ số: /QĐ - UBND , ngày 28 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Núa Ngam)

Định mức 160.000/1 tháng/1 học sinh

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên cơ sở giáo dục	Đối tượng được hưởng						Số lượng học sinh	Số tháng	Kinh phí hỗ trợ từ T9/2025 - T12/2025
		Hộ nghèo	*Cận nghèo*	*ĐKKT-XHĐBKK*	*Mồ côi*	*Con liệt sỹ…*	*K.tật*			
1	MN Núa Ngam	4	7	93				104	4	66,560,000
2	MN Hẹ Muông			133				133	4	85,120,000
3	MN số 1 Na Tông			138				138	4	88,320,000
4	MN số 2 Na Tông			153				153	4	97,920,000
Tổng cộng		**4**	**7**	**517**	**-**	**-**	**-**	**528**		**337,920,000**

TỔNG HỢP NHU CẦU HỖ TRỢ KINH PHÍ TỔ CHỨC NẤU ĂN THEO NGHỊ ĐỊNH 105/2020 TỪ THÁNG 9/2025 ĐẾN HẾT THÁNG 12/2025

(Kèm theo QĐ số: /QĐ - UBND , ngày 28 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Núa Ngam)

STT	Tên cơ sở giáo dục	Số học sinh hưởng theo NĐ 105/2020; 66/2025	Định mức (45 trẻ 1 định mức, dư 20 trẻ được thêm 1 định mức)	HT cấp dưỡng 4 tháng	Ghi chú
1	MN Hẹ Muông	221	5	48,000,000	
2	MN số 1 Na Tông	201	5	48,000,000	
3	MN số 2 Na Tông	230	5	48,000,000	
Tổng cộng:		**652**	**15**	**144,000,000**	

UBND XÃ NÚA NGAM

TỔNG HỢP KINH PHÍ CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP DẠY LỚP GHÉP, DAY TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT CHO TRẺ EM NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ TỪ THÁNG 09 ĐẾN THÁNG 12 NĂM 2025

(Kèm theo QĐ số: /QĐ - UBND , ngày 28 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Núa Ngam)

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Tổng số giáo viên được hưởng chính sách dạy lớp ghép, dạy tăng cường tiếng Việt	Giáo viên dạy lớp ghép (trong tổng số)	Giáo viên dạy tăng cường tiếng Việt (trong tổng số)	Tổng kinh phí (01 tháng)	Kinh phí tăng thêm từ tháng 09 đến tháng 12/2025
1	MN Núa Ngam	9	9		4,050,000	16,200,000
2	MN Hẹ Muông	14	8	6	6,300,000	25,200,000
3	MN số 1 Na Tông	8	5	3	3,600,000	14,400,000
4	MN số 2 Na Tông	7	7		3,150,000	12,600,000
	Tổng cộng	**38**	**29**	**9**	**17,100,000**	**68,400,000**